

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13-01-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Bình.

2. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: khóm 2, thị trấn T, huyện HN, tỉnh Đ. Có mặt.

2. ***Bị đơn:*** Anh Phạm Quốc P, sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: khóm 2, thị trấn T, huyện HN, tỉnh Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2020 trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn Nguyễn Thị L, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P cưới nhau vào năm 2011, không nhớ ngày tháng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã HN, tỉnh Đ. Sau khi cưới chị và anh P cùng sinh sống bên gia đình anh P được 01 tháng thì về sống chung với gia đình chị cho đến nay, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng trong quá trình chung sống vợ chồng vẫn cự cãi nhau về chuyện tiền bạc đến năm

2019 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly hôn, chung sống không còn hạnh phúc nữa và chị cũng từng làm đơn xin ly hôn với anh P sau đó rút đơn khởi kiện lại nhưng do vợ chồng không đoàn tụ được nên chị lại tiếp tục làm đơn yêu cầu ly hôn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cự cãi về việc anh Phong không đi làm, chia sẻ kinh tế gia đình với chị, chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm với anh P rất nhiều lần nhưng không thành. Khi anh P bị tai nạn giao thông nằm viện chị dẫn chăm sóc bình thường. Chị và anh P không còn sống chung từ năm 2019 cho đến nay, vợ chồng có gặp nhau nhiều lần nhưng không hàn gắn được tình cảm, cha mẹ hai bên không tạo điều kiện để chị và anh P hàn gắn tình cảm, cha chồng còn gọi điện thoại nói với chị là chị muốn ly hôn, lấy chồng khác thì cứ lấy, còn anh P không rảnh đến Tòa án để giải quyết chuyện ly hôn với chị. Đồng thời, khi anh P đến Tòa án hòa giải vào ngày 03/11/2020 thì chị và anh P đã thỏa thuận việc ly hôn, nuôi con, tài sản chung và nợ chung nhưng trong quá trình ký biên bản thì anh P yêu cầu chị trả lại cho anh P 5.000.000 đồng anh P đã đưa cho chị trước đó để lo cho con chung, thì anh P mới ký giấy tờ ly hôn, chị không đồng ý giao tiền lại cho anh P và nói với anh P là tiền chị đã chi tiêu lo cho con chung hết thì anh P bỏ về và không đến Tòa án giải quyết nữa cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Quốc P.

Về việc nuôi con: Chị và anh P chung sống với nhau có 03 con chung, đều là con trai, tên Phạm Thái B, sinh ngày 22/6/2014 và Phạm Minh K, sinh ngày 20/5/2016 hiện con chung Thái B, Minh K đang sinh sống cùng chị, còn con chung Phạm Nguyễn Trọng H, sinh ngày 28/11/2011 hiện đang sinh sống cùng anh P. Hiện tại chị làm công nhân may thu nhập mỗi tháng từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, trừ chi phí sinh hoạt cá nhân thì chị còn dư khoản 1.500.000 đồng, còn anh P thì mới đi làm thuê gần đây, anh P đi theo xe cá thu nhập hàng tháng bao nhiêu chị không biết. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Thái B, Minh K và thống nhất giao con chung Trọng H cho anh P nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh P chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh P chung sống với nhau không có thiếu nợ cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2020 bị đơn anh Phạm Quốc P, trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L cưới nhau vào năm 2011, không nhớ ngày tháng, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã HN, tỉnh Đ. Hôn nhân do mai mối và anh cũng đồng ý kết hôn cùng chị L. Sau khi cưới anh và chị L cùng sinh sống bên gia đình chị L, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do anh bị tai nạn giao thông, anh gọi điện thoại về nhà hỏi thăm con thì chị L không cho gặp và anh kêu chị L làm đơn xin ly

với anh đi. Ngoài ra, vợ chồng không còn mâu thuẫn. Anh và chị L không còn sống chung từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay, anh có nhờ chị ruột anh năn nỉ chị L để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh thống nhất ly hôn. Về việc nuôi con: Anh và chị L chung sống với nhau có 03 con chung, đều là con trai tên con chung Phạm Thái B, sinh ngày 22/6/2014 và con chung Phạm Minh K, sinh ngày 20/5/2016 và con chung Phạm Nguyễn Trọng H, sinh ngày 28/11/2011. Hiện con chung Thái B và Minh K sống cùng chị L, còn con chung Trọng H thì sống cùng anh, anh thống nhất tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trọng H và thống nhất giao 02 con chung Thái B, Minh K cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh và chị L chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh và chị L chung sống với nhau không có thiếu nợ cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Phạm Quốc P. Về con chung: Giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Thái B, sinh ngày 22/6/2014 và con chung Phạm Minh K, sinh ngày 20/5/2016, anh P tiếp tục nuôi dưỡng Phạm Nguyễn Trọng H, sinh ngày 28/11/2011, chị L, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị L, anh P không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập đến.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện HN yêu cầu giải quyết ly hôn giữa chị và anh Phạm Quốc P. Hiện anh P đang cư trú tại khóm 2, thị trấn T, huyện HN, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Phạm Quốc P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng anh P vắng mặt, không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Quốc P được pháp luật công nhận. Vì, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 51,

quyển số 01/2011 ngày 30/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã HN (nay là thành phố HN), tỉnh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L là có căn cứ để chấp nhận, vì trong quá trình chung sống chị L, anh P đã có mâu thuẫn với nhau là có thật. Nhận thấy trong hôn nhân vợ chồng cần phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho chị L, anh P đoàn tụ nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn, vì vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc và không còn sống chung từ năm 2019 cho đến nay. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2020 anh Phạm Quốc P trình bày “anh và chị L cũng có mâu thuẫn do anh bị tai nạn giao thông, anh gọi điện thoại về nhà hỏi thăm con thì chị L không cho gặp và anh kêu chị L làm đơn xin ly hôn với anh, anh có nhờ chị ruột năn nỉ chị L để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng không hàn gắn được, nay chị L yêu cầu ly hôn anh thống nhất ly hôn”. Điều này, cho thấy hôn nhân giữa chị L, anh P không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc chị L yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Phạm Quốc P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc nuôi con: Đối với con chung Phạm Thái B, sinh ngày 22/6/2014 và con chung Phạm Minh K, sinh ngày 20/5/2016 hiện đang sinh sống cùng chị L ổn định, được đảm bảo về mọi mặt. Đối với con chung Phạm Nguyễn Trọng H, sinh ngày 28/11/2011 hiện đang sinh sống cùng anh P ổn định, được đảm bảo về mọi mặt. Đồng thời, con chung Trọng H có nguyện vọng được sinh sống cùng anh P. Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2020 anh P thống nhất tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trọng H, thống nhất giao con chung Thái B và Minh K cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Nhưng quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa anh P không có mặt nên Hội đồng xét xử không thể công nhận sự thỏa thuận giữa chị L và anh P. Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao con chung Thái B, Minh K cho chị L được trực tiếp, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng và giao con chung Trọng H cho anh P được tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là đảm bảo tốt về quyền lợi mọi mặt và phát triển bình thường của con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Quốc P đều không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L, anh P tự nguyện không yêu cầu phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng

xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L, anh P thống nhất trình bày anh chị chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị L chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0001448 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L. Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Phạm Quốc P.

2. Về việc nuôi con:

2.1 Giao con chung Phạm Thái B, sinh ngày 22/6/2014 và con chung Phạm Minh K, sinh ngày 20/5/2016 cho chị Nguyễn Thị L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2 Giao con chung Phạm Nguyễn Trọng H, sinh ngày 28/11/2011 cho anh Phạm Quốc P được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.3 Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Quốc P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L, anh P tự nguyện không yêu cầu.

2.4 Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0001448 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/01/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện HN;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Dung